

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 354/2023/HS-PT
Ngày: 28-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Thanh Liêm
Các Thẩm phán: ông Lê Phước Thanh
ông Nguyễn Tấn Trường

Thư ký phiên toà: bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 341/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Việt T và các bị cáo khác về tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Huỳnh Việt T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1997, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Huỳnh Tấn S và bà Trần Thị H; có vợ Nguyễn Thị Bé T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 29/01/2022; có mặt.

2. Nguyễn Xuân Đ; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nuôi cá; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 29/01/2022; có mặt.

3. Nguyễn Văn T2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 29/01/2022; có mặt.

4. Phạm Huỳnh P, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1999, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Phạm T3 và bà Huỳnh Thị H1; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 29/01/2022; có mặt.

5. Phạm Anh T4, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1999, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Phạm L1 và bà Nguyễn Thị Thúy N1; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 29/3/2022; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

+ Bà Phạm Thị Bích C1, luật sư, Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số A Đ, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; bào chữa cho bị cáo Huỳnh Việt T; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Hoàng Cảnh T5, luật sư, Công ty TNHH MTV L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số A Đ, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ: Ông Lê Hoàng H2, luật sư, Công ty L5 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số A P, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

+ Ông Phan H3, luật sư, Văn phòng L6 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số A đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T2 và Phạm Huỳnh P; có mặt.

+ Ông Nguyễn T6, luật sư, Văn phòng L6 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số A đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T7; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Dương Trần H4 (Chết): Bà Trần Thị L2, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L2: Bà Dương Thị Hoàng D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu dân cư S, thôn T, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan: Ông Đoàn Hồng T8, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/01/2022, Nguyễn Xuân Đ, Huỳnh Việt T, Phạm Huỳnh P, Nguyễn Văn T2, Phạm Anh T4 và Nguyễn Anh Đ1 (tất cả đều trú tại thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) cùng nhậu tại quán Q thuộc xã B, huyện B. Khi cả nhóm đang nhậu, thì có Đoàn Hồng T8 (sinh năm 1996, ở cùng thôn S) đến quán và ngồi nhậu cùng với nhóm của Đ và T. Khoảng 18 giờ cả nhóm nghỉ nhậu, Đ và T ở lại tính tiền. Sau khi tính tiền xong, T gọi điện thoại cho Huỳnh Quốc V (sinh năm 1998, cùng ở thôn S) hẹn V tại cổng chào thôn S để đi uống cà phê. Còn Đ1, T2, P, T4 cùng nhau đến quán nhậu Duy N2 (Cô V1) ở thôn S, xã B, huyện B để nhậu tiếp. Riêng Đoàn Hồng T8 điều khiển xe máy đến quán cơm H5 và cũng là nhà ở của Dương Trần T9 (sinh năm 1988, ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) nhờ T9 làm thẻ ra vào công trường Cảng tổng hợp của công ty cổ phần H8 để T8 làm việc sau tết nguyên đán, Tiên đồng ý và nói với T8 qua tết sẽ mở thẻ cho T8 đi làm. T8 và T9 nói chuyện lúc chiều T9 đi nhậu với mấy anh em ở cùng công ty, T9 hỏi T8 sao thấy mà không vào nhậu thì T8 nói do không chung đội xe nên không quen ai và T8 nói “Giờ em xuống S nhậu với Ba Đến”, T9 nói không biết Ba Đến là ai và T8 đi về. Khi T8 đi xe máy về đến cổng chào thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì gặp Đ và T, T8 nói với Đ nội dung anh T9 không biết Đến là ai. Vì Đ và T9 ở cùng xã với nhau, sinh sống nhiều năm tại địa phương nên Đ có biết T9 và nghĩ rằng T9 cũng sẽ biết Đến. Sau khi nghe Đoàn Hồng T8 nói thì Đ bức tức (do đã nhậu từ trước), Đ chủ động đến nhà T9 để hỏi vì sao T9 không biết Đến. Cùng thời điểm đó, Huỳnh Quốc V đi bộ đến cổng chào để đi uống cà phê với T. Tại đây, T hỏi mượn xe máy của Đến để chở V đi uống cà phê thì Đến nói “Mày đi đâu tao chở đi rồi tao lấy xe đi về”. Trên đường chở V và T đến quán cà phê, đi ngang quán cơm H5, lúc này khoảng 19 giờ cùng ngày, khi thấy Dương Trần T9 đang ở quán cơm H5 thì Đ điều khiển xe máy chở T và V dừng lại. Tại đây, Đ đi vào nhà gặp T9 và hỏi T9 với nội dung biết Đ là ai không thì T9 trả lời không biết. Trong lúc Đến hỏi T9 thì Đ dùng tay tát trúng vào mặt T9 02 cái làm rơi điện thoại của T9.

Thấy T9 bị Đ tát vào mặt thì chị Nguyễn Vũ T10 Diễm H6 (sinh năm 1991 vợ của T9) gọi điện thoại cho chị Dương Thị Hoàng O (em ruột của T9) chạy xe máy đến trước quán cơm H6. Chị O la, chửi Đến và T. T sắp về phía chị O và nói “Bà nói gì vậy, sao chửi bọn tui, bà là con gái chứ con trai là tui đánh bà đó”. O nghe T nói vậy nên thách đố “Bọn bây ngon đánh tao đi”. Ngay lúc đó, Đ và T đi về phía chị O, T9 thấy vậy tưởng T và Đ đánh O nên T9 vào nhà cầm con dao (loại dao chặt xương to mũi bằng) chạy ra rượt đuổi Đến. T chạy theo sau đuổi theo T9, chị O chạy theo sau T. Khi rượt đuổi khoảng 20m, thì T đuổi kịp T9, T dùng tay trái nắm phía sau cổ áo của T9, ôm vật và đè T9 ngã dưới đường. Đến quay lại dùng tay đánh vào người T9, ngay lúc đó T nắm giữ tay của T9, giằng co để giật con dao Tiên đang cầm. Lúc này, anh Trần Thanh P1 (sinh năm 1986 là chồng của chị O) cùng với Nguyễn Vũ Trang Diễm H7 (vợ của T9) và Dương Thị Hoàng O chạy đến để giải vây cho T9. P1 kẹp cổ T và giật được con dao từ T và T9. Cùng lúc đó, chị H7 cản vào tay Đến, còn chị O dùng dép đập 03 cái vào đầu của T nên T và Đ thả T9 ra. Do bị chị O đánh nên T bức tức nhặt khúc gỗ, dài khoảng 01m, đi về phía sau O đang đứng, T đánh từ

phải qua trái vào phần hông phía sau bên trái của chị O gây thương tích. Chị O, chị H7, anh P1 và T9 chạy vào bên trong quán đóng và khóa cửa lại. Lúc này, T và Đ đi đến trước quán, dùng một số thanh sắt vuông, đá ở trước quán ném vào bên trong quán, người trong quán nhặt những thanh sắt trên ném lại. Trong lúc ném qua ném lại, chị O la chửi T “mày nhớ cái mặt mày ghen thằng con ông S, hôm sau tao gặp tao đánh chết mày” nên T cầm thanh sắt phóng vào vai chị O gây thương tích. Khi T và Đ đánh nhau với T9 thì Huỳnh Quốc V không tham gia mà đứng ở ngoài đường, có chị Huỳnh Thị L3 (em con chú ruột của V) đi làm về thấy nên chờ V đi về nhà. Khi chị L3 và V đi ngang qua quán nhậu Cô V1, thấy có T4, T2, P, Đ1 và Huỳnh Phú Thế G (cùng ở thôn S) đang ngồi nhậu thì V nói lớn “Anh Đ đánh nhau trên ngã tư kia kìa” rồi cùng chị L3 đi về (BL 549-562-563-564). Khi nghe nói Đến đánh nhau trên ngã tư, T4 điều khiển xe chở P đến khu vực ngã tư thì nhìn thấy T đang ném cây qua lại với người bên trong quán cơm H7 nên dừng xe trước quán. Khoảng 05 phút sau thì Đ1 điều khiển xe chở T2 chạy đến khu vực quán C2. P đứng bên hông của quán cơm H7 cách nơi T và Đến khoảng 5m; T2 xuống xe đi về phía của T, Đ. Lúc này thì T, Đ cùng T4 và P đang đứng trước khu vực quán C2.

Khi chị O cùng người nhà ở bên trong quán cơm H7 thì chị O gọi điện thoại cho anh D1 Trần H4 (sinh năm 1985, ở thôn T, xã B, huyện B, là anh trai của T9 và O) báo tin cho anh H4 biết có đánh nhau tại quán cơm H7. Anh H4 điều khiển xe máy đến trước quán cơm H7, cầm theo 01 con dao (loại dao chặt xương). H4 dừng xe lại và nói “Đứa nào đánh em tao” và bước 4-5 bước về phía nhóm của Đ đang đứng thì nhóm của Đ chạy sắp lại chỗ anh H4. Ngay lúc đó, trong tay T có cầm thanh sắt vuông thì anh H4 đi lùi lại, trên tay vẫn còn cầm dao, đồng thời anh H4 nhặt 01 thanh sắt vuông dài khoảng 01m hướng về phía của T và Đ. T đi lùi qua chỗ T2 thì thấy H4 vung dao chém về phía Tầm, T2 bỏ chạy. Thấy vậy, T cầm 01 thanh sắt vuông dài khoảng 1,8m đánh nhiều cái, với nhiều tư thế về phía anh H4, Hùng đi lui về phía sau thì Đ chạy từ phía sau bắt ngờ xô mạnh làm anh H4 ngã sấp xuống đường. Đến dùng chân, tay đá, đánh nhiều cái vào người anh H4. T thấy anh H4 ngã nên bỏ thanh sắt và chạy đến dùng gối đè lên người anh H4, giật con dao anh H4 đang cầm chém mạnh một nhát từ trên xuống trúng vào vùng thắt lưng của anh H4, lúc này P và T2 từ phía sau của T chạy đến dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào nhiều vị trí trên cơ thể của anh H4.

Khi thấy anh H4 bị nhóm của Đ đánh, chém nằm dưới đường, T9 cầm 01 con dao loại xắt thịt mũi bằng, mở cửa nhà chạy về phía nhóm của Đ đang đánh anh H4 nhằm giải vây cho anh H4. Khi T9 chạy đến gần chỗ T4 đang đứng, vì sợ T9 chém trúng Đến, T, T2, P nên T4 chủ động chạy sắp tới phía T9, dùng tay trái đánh ngang vào ngực T9 làm T9 loạng choạng, sau đó lui lại. Lúc đó, Tiên đứng người dậy tay vẫn cầm dao đồng thời dơ dao lên chém 01 nhát từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào đầu bên phải của T4 gây thương tích. T9 tiếp tục đuổi theo T4 nhưng không kịp. Sau khi đánh nhau, các đối tượng của nhóm Đến bỏ chạy khỏi hiện trường, trên đường bỏ chạy, T vứt bỏ con dao tại khu vực gần nơi đánh nhau. Anh Dương Trần H4 được người dân đưa đi cấp cứu tại

Bệnh viện Đ2 nhưng đã chết sau đó; Phạm A Trà được nhóm của Đ chở đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ3, tỉnh Quảng Ngãi đến ngày 29/01/2022 thì ra viện.

*** Kết luận giám định**

Thương tích của anh Dương Trần H4

Tại bản kết luận giám định số 101/KLGD-PC09 ngày 06/02/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận nguyên nhân chết của anh Dương Trần H4 (BL 30-31):

- Vết thương vùng ngang thắt lưng là do vật có lưỡi sắc bén tác động tương tác một lực mạnh theo hướng từ sau ra trước làm đứt cột sống gây mất nhiều máu, choáng không hồi phục dẫn đến chết.

- Các vết bầm tụ máu và xây xước da còn lại trên cơ thể của tử thi là do vật tày tác động tương tác theo nhiều chiều hướng tạo nên.

Thương tích của chị Dương Thị Hoàng O

Tại kết luận giám định số 104/TgT ngày 21/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Q (BL 496), kết luận tỷ lệ thương tích của Dương Thị Hoàng O như sau:

- 01 sẹo hông trái: 02%

- 01 sẹo sát xương đòn trái: 01%

Tổng cộng: 03%

Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **03%**.

Thương tích của Phạm Anh T7

Tại kết luận giám định số 73/TgT ngày 22/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Q (BL 368), kết luận tỷ lệ thương tích của Phạm Anh T7 như sau:

- 01 sẹo thái dương đỉnh phải.

- Tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **02%**.

Kết quả giám định dấu vết sinh học

Tại bản kết luận giám định số 693/KL-KTHS ngày 30/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q (BL 90-91) kết luận:

- Trên con dao dài 35cm, cán gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, mũi dao bằng, bản dao rộng 05cm, gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

- Trên con dao dài 45cm, cán gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất 05cm, gửi giám định, có bám dính máu người. Do mẫu máu bám dính trên con dao quá ít nên không có cơ sở giám định xác định nhóm máu hệ A,B,O.

- Các chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường tại vị trí V9 và V11, gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu **AB**.

- Mẫu máu thu của tử thi Dương Trần H4, gửi giám định, thuộc nhóm máu **AB**.

- Mẫu máu thu của Phạm Anh T7, gửi giám định, thuộc nhóm máu **O**.

- Mẫu máu thu của Nguyễn Văn T2, gửi giám định, thuộc nhóm máu **O**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 12/6/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Việt T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Việt T 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Việt T 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” là 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 29/01/2022).

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm A Trà phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 29/01/2022).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 29/01/2022).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Huỳnh P 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 29/01/2022).

Xử phạt: Bị cáo Phạm A Trà 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 29/3/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo.

Ngày 15/6/2023, các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Văn T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/6/2023, bị cáo Nguyễn Xuân Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/6/2023, bị cáo Phạm Anh T7 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/6/2023, bị cáo Phạm Huỳnh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/6/2023. bà Trần Thị L2 là người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn kháng cáo cho rằng, Toà án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với ông Đoàn Hồng T8. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, có thân nhân là người có công với cách mạng đối với các bị cáo là không đúng, xử tăng hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Phạm A Trà phải xử mức án bằng hoặc cao hơn bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm Anh T7 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bà Trần Thị L2 là người đại diện hợp pháp cho người bị hại do bà Dương Thị Hoàng D đại diện theo uỷ quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng, Toà án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với ông Đoàn Hồng T8. Việc Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, có thân nhân là người có công với cách mạng cho các bị cáo là không đúng, xử tăng hình phạt đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Phạm A Trà phải xử mức án bằng hoặc cao hơn Nguyễn Xuân Đ. Tại phiên toà phúc thẩm, bà D còn yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm Anh T7 và kháng cáo của bà Trần Thị L2 là người đại diện hợp pháp cho người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo đều nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Các luật sư đều cho rằng, Toà án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Phạm Huỳnh P, Phạm Anh T7 đã tác động gia đình nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi số tiền để bồi thường cho gia đình người bị hại, cụ thể các bị cáo đã nộp: Huỳnh Việt T 30.000.000 đồng, Nguyễn Xuân Đ 30.000.000 đồng, Phạm A Trà 10.000.000 đồng, Phạm Huỳnh P 5.000.000 đồng, người bị hại cũng có lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, xử mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định. Đối với luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T7 còn cho rằng, mức án đối với bị cáo T7 là quá nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm Anh T7 khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc nghe Đoàn Hồng T8 nói Dương Trần T9 không biết mình, Nguyễn Xuân Đ cho rằng T9 xem thường nên trên đường chở Huỳnh Việt T, Huỳnh Quốc V đi uống cà phê ngang qua quán cơm H7 (nhà của vợ chồng T9) Nguyễn Xuân Đ đã dừng xe lại. Đến đi vào trong nhà gặp T9 để hỏi lý do. Đến dùng tay tát T9 hai cái nên người nhà của T9 và Đến, T đã có lời lẽ xúc phạm, thách thức dẫn đến hai bên đánh nhau. Chị Dương Thị Hoàng O (là em ruột của Dương Trần T9) bị Huỳnh Việt T cầm một khúc cây gỗ dài 01m đánh vào hông gây thương tích 3%. Nguyễn Văn T2, Phạm Anh T7, Phạm Huỳnh P nghe tin đánh nhau cũng đến tham gia. Cùng lúc này anh Dương Trần H4 (anh trai T9) cũng đến quán cầm theo 01 con dao và nhặt 01 thanh sắt vuông dài khoảng 01m hướng về phía nhóm Đến đang đứng vùng dao chém về phía Tầm nên T2 bỏ chạy. T cầm 01 thanh sắt vuông dài khoảng 1,8m đánh nhiều cái vào người anh H4, anh H4 đi lui về phía sau thì bị Đến xô ngã sấp xuống đường. Nguyễn Xuân Đ dùng chân, tay đá, đánh nhiều cái vào người anh H4. Lúc này, T giật con dao trên tay anh H4, ngồi đè lên người anh H4 chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng thắt lưng của anh H4. P và T2 từ phía sau của T chạy đến dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào nhiều vị trí trên cơ thể của anh H4. Thấy anh H4 bị đánh nằm dưới đường, T9 cầm dao chạy ra giải vây thì T7 sợ T9 sẽ chém gây thương tích cho những người trong nhóm của mình nên dùng tay đánh 01 cái vào ngực, T9 vùng dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào đầu của T7 gây thương tích 02%. Anh Dương Trần H4 được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng đã chết.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm Anh T7 đã bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Riêng bị cáo Huỳnh Việt T còn bị xét xử thêm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm Anh T7 thì thấy: Bản án sơ thẩm đánh giá tính chất nghiêm trọng vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 85.000.000 đồng; Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2 và Phạm Anh T7 có thân nhân là người có công với cách mạng; bị cáo Phạm Huỳnh P tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 48, cấp bậc Trung sĩ, chức vụ Tiểu đội trưởng bộ binh và xử phạt Huỳnh Việt T 17 năm tù về tội “Giết người”, 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 18 năm tù; Nguyễn Xuân Đ 15 năm tù; Nguyễn Văn T2 và Phạm

Huỳnh P mỗi bị cáo 13 năm tù; Phạm Anh T7 12 năm tù. Sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo đã tác động gia đình nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi số tiền để bồi thường cho gia đình người bị hại, cụ thể: Huỳnh Việt T 30.000.000 đồng, Nguyễn Xuân Đ 30.000.000 đồng, Phạm A Trà 10.000.000 đồng, Phạm Huỳnh P 5.000.000 đồng. Nhưng xét, mức hình phạt trên là không nặng, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm Anh T7 cũng như lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại thì thấy:

Đối với ông Đoàn Hồng T8: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cho rằng ông Đoàn Hồng T8 không đồng phạm với các bị cáo là có cơ sở.

Đối với việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Anh T7 có thân nhân là người có công với cách mạng là phù hợp với Văn bản số 157/UBND ngày 29/5/2023 của UBND xã B về việc trả lời đơn đề nghị của bà Trần Thị L2. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ nói trên cho các bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

Đối với phần hình phạt: Toà án cấp sơ thẩm phân tích, đánh giá mức độ tham gia của từng bị cáo, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra. Do đó, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Trần Thị L2 là người đại diện hợp pháp của người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm Anh T7 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm Anh T7 và kháng cáo của bà Trần Thị L2 là người đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm A Trà phạm tội “Giết người”; Riêng bị cáo Huỳnh Việt T còn phạm thêm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS; Đối với tội “Giết người” áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 17 BLHS.

Xử phạt: Huỳnh Việt T 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”, 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Huỳnh Việt T phải chấp hành là 18 (Mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2022.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 BLHS.

Xử phạt:

- Nguyễn Xuân Đ 15 (Mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2022.

- Nguyễn Văn T2 13 (Mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2022.

- Phạm Huỳnh P 13 (Mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2022.

- Nguyễn Anh T11 12 (Mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2022.

2. Về án phí: Huỳnh Việt T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Huỳnh P, Phạm A Trà mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Dương Trần T9, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm